

Kỷ niệm 64 năm sự kiện tập kết chuyển quân ra bắc (1954 - 2018): Giới thiệu tài liệu lưu trữ về sự kiện tập kết chuyển quân ra bắc

Thứ Hai, 08/10/2018, 03:45:45

Trước khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, ngày 15-7-1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 6 (khóa II) xác định: Đế quốc Mỹ đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, trên cơ sở mục tiêu không thay đổi, nhân dân ta cần phải chuyển hướng phương châm, chính sách và sách lược đấu tranh cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam được ký ngày 20-7-1954 quy định lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời để lực lượng hai bên tập kết, Quân đội nhân dân Việt Nam tập kết ở phía bắc, quân đội liên hiệp Pháp ở phía nam. Giới tuyến quân sự chỉ có tính chất tạm thời, không có giá trị là ranh giới chính trị hay lãnh thổ. Miền bắc hoàn toàn giải phóng, miền nam tạm thời đặt dưới sự quản lý của đối phương và quy định thời hạn tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất nước Việt Nam vào tháng 7-1956.

Ngày 22-7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào cả nước: "Để thực hiện hòa bình, bước đầu tiên là quân đội hai bên phải ngừng bắn. Để ngừng bắn, thì cần phải tách quân đội hai bên ra hai vùng khác nhau: tức là điều chỉnh khu vực. Điều chỉnh khu vực là việc tạm thời, là bước quá độ để thực hiện đình chiến, lập lại hòa bình và tiến đến thống nhất nước nhà bằng cách tổng tuyển cử... Đó là một việc cần thiết. Nhưng Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng".

Tại Nam Bộ, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, các phân liên khu miền đông, miền tây và đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn vừa tổ chức học tập quán triệt nhiệm vụ chuyển hướng đấu tranh, vừa gấp rút triển khai thực hiện các điều khoản của hiệp định. Từ đầu tháng 8-1954, hoạt động tác chiến trên

chiến trường Nam Bộ giảm hẳn. Khắp nơi, nhân dân, các cơ quan kháng chiến và đơn vị vũ trang tổ chức hội nghị mừng công, mít-tinh chào mừng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ và học tập nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã có quyết định mang tầm chiến lược là, đưa một số lượng không nhỏ con em cán bộ, chiến sĩ, đồng bào miền nam tập kết ra bắc để tiếp tục học tập, nhằm đào tạo lực lượng cán bộ cho sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng. Đây không chỉ là đợt chuyển quân thông thường, mà còn là đợt chuyển quân mang trong đó những chủ trương, chính sách về quản lý, đãi ngộ, sử dụng và bồi dưỡng - đào tạo một đội ngũ cán bộ, chiến sĩ vừa góp phần cho công cuộc xây dựng CNXH ở miền bắc, vừa chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng miền nam sau này.

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, địa điểm tập kết ở Nam Bộ được chọn tại ba khu vực: Hàm Tân - Xuyên Mộc, Cao Lãnh - Đồng Tháp Mười và Cà Mau. Theo quy định, tính từ ngày 21-7-1954, 35 ngày sau, đến 6 giờ ngày 26-8-1954, lực lượng chuyển quân tập kết xong tại ba địa điểm nêu trên. Cũng tính từ ngày 21-7-1954, thời gian tập kết tại Hàm Tân - Xuyên Mộc là 80 ngày (đến 6 giờ ngày 11-10-1954); thời gian tập kết tại Cao Lãnh - Đồng Tháp Mười là 100 ngày (đến 6 giờ ngày 30-10-1954) và thời gian tập kết tại Cà Mau là 200 ngày (đến 6 giờ ngày 10-2-1955).

Sau khi tổ chức mít-tinh mừng chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ, các địa phương, cơ quan kháng chiến và lực lượng vũ trang (LLVT) các cấp tiến hành lập danh sách, phân loại, cử người tiếp tục ở lại và người ra đi tập kết. Trong vòng một tháng, lực lượng tập kết chuyển quân đã hành quân an toàn về các khu vực tập kết theo quy định, trong sự tiễn đưa lưu luyến của nhân dân địa phương. Tại đây, các đơn vị vũ trang cùng cán bộ các ngành dân - chính - đảng được sắp xếp lại, tổ chức thành các trung đoàn hành quân.

Tại Phân liên khu miền đông (bao gồm cả đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn), lực lượng tập kết chuyển quân có tổng cộng 14.635 người, gồm: 19 tiểu đoàn và tám đại đội vũ trang chiến đấu; hai tiểu đoàn quân tình nguyện Việt Nam tại Đông Cam-pu-

chia; bộ phận phân liên khu bộ và các cơ quan phân liên khu, trung đoàn bộ, tỉnh đội bộ; bộ phận đặc khu bộ và các cơ quan đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

Tại Phân liên khu miền tây, lực lượng tập kết chuyển quân được tổ chức thành bốn trung đoàn, quân số tổng cộng có 13.327 người, gồm: Trung đoàn 1 (Tiểu đoàn chủ lực 307, bộ đội địa phương và du kích các tỉnh Vĩnh Trà, Bến Tre); Trung đoàn 2 (Tiểu đoàn 410, bộ đội địa phương và du kích các tỉnh Cần Thơ, Long Châu Sa); Trung đoàn 3 (Tiểu đoàn 308, bộ đội địa phương và du kích các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Vĩnh Trà); Trung đoàn 4 (các cơ quan tham mưu, chính trị, cung cấp, quân nhu, các đơn vị binh chủng).

Lực lượng tập kết chuyển quân thuộc các cơ quan dân - chính - đảng được bố trí chung trong các trung đoàn chuyển quân và chịu sự chỉ huy chung của ban chỉ huy chuyển quân từng khu vực do Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ chỉ định. Về tổ chức Đảng, Trung ương Cục miền nam ra nghị quyết về tổ chức Đảng ủy chuyển quân và tổ chức Đảng trong khối dân - chính - đảng. Theo đó, Đảng ủy chuyển quân gồm có các trung đoàn ủy và một số đồng chí trong lực lượng dân - chính - đảng tập kết theo các trung đoàn.

Từ ngày 26-8-1954, các con tàu vận tải mang tên Ác-khăng-ghe, Xta-ze-rô-pôn (của Liên Xô), Ki-lin-ky (của Ba Lan) bắt đầu đưa những đoàn cán bộ chiến sĩ tập kết của Nam Bộ ra miền bắc. Ngày 25-9-1954, đoàn chuyển quân đầu tiên ở khu vực Hàm Tân - Xuyên Mộc cập bến Sầm Sơn (Thanh Hóa). Đến cuối tháng 10-1954, toàn bộ lực lượng tập kết ở hai khu vực Hàm Tân - Xuyên Mộc và Cao Lãnh - Đồng Tháp Mười ra đến miền bắc an toàn. Ngày 8-2-1955, chuyến tàu cuối cùng chuyển quân ở Nam Bộ khu vực Cà Mau ra đến miền bắc. Đến đây, việc tập kết chuyển quân ở chiến trường Nam Bộ được hoàn tất.

Tổng kết cuộc chuyển quân lịch sử, trong bản báo cáo trình bày trước Quốc hội khóa I trong kỳ họp lần thứ 4, phiên họp thứ 2, ngày 20-3-1955, thay mặt Chính phủ, Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp khẳng định:

"...Với một sự cố gắng rất lớn của quân đội, với sự ủng hộ tích cực và thăm thiết của nhân dân, với sự giúp đỡ anh em của các nước bạn Liên Xô, Ba Lan trong việc vận chuyển, chúng ta đã thực hiện các việc nói trên đúng thời hạn hoặc sớm hơn thời hạn đã định. Và hiện nay trừ một bộ phận lực lượng của ta còn tạm đóng trong vùng Bình Định, Quảng Ngãi, trên 7 vạn quân ta và một số anh em cán bộ và đồng bào ta ở miền nam đã an toàn chuyển ra miền bắc.

Trong hàng ngũ bộ đội Nam Bộ đã ra tập kết, có đủ mặt các đơn vị đã chiến đấu trong suốt 8, 9 năm nay ở miền Đông và Tây, ở Đồng Tháp Mười hoặc dọc sông Cửu Long, có các chiến sĩ du kích đã từng lăn lộn sau lưng địch trong vùng ngoại ô Sài Gòn - Chợ Lớn hay ở ngay trong các đô thị. Trong hàng ngũ bộ đội Liên khu 5 đã ra tập kết, có mặt các đơn vị đã từng chiến thắng ở Công Tum, An Khê, những đơn vị đã từng giữ vững các vùng độc lập của miền cực nam trong suốt 8, 9 năm, những đơn vị thuộc trên mười dân tộc ở Tây Nguyên. Các đơn vị tình nguyện đã từng chiến thắng trên chiến trường Lào và Cao Miên cũng đã về đến nơi. Toàn thể các cán bộ và chiến sĩ đều hăng hái và phấn khởi, họ đã kiên quyết chấp hành lệnh ngừng bắn, tập kết và chuyển quân, đã kiên quyết tạm xa miền Nam yêu quý, để tỏ rõ tinh thần kỷ luật và ý chí yêu chuộng hòa bình của quân và dân ta..."(*).

Trong Hiệp định Giơ-ne-vơ đã quy định thời hạn tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất nước Việt Nam vào tháng 7-1956 nên toàn thể nhân dân miền nam tập kết ra bắc đều tin rằng, sau hai năm ra bắc tập kết sẽ trở về, trước khi lên tàu các cán bộ, chiến sĩ và nhân dân miền nam vẫy tay tạm biệt người thân, bạn bè, chiến hữu bằng cách giơ hai ngón tay lên hàm ý hai năm sẽ gặp lại, nhưng không ngờ đến tận 20 năm sau cơ hội này mới thành hiện thực.

Hiện nay, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng đang lưu giữ một khối lượng lớn hồ sơ, tài liệu về sự kiện tập kết ra bắc. Nhân kỷ niệm 64 năm sự kiện tập kết chuyển quân ra bắc, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu danh mục những hồ sơ, tài liệu về sự kiện này.

1- Hồ sơ cán bộ tập kết ra bắc: tổng số: 7.697 hồ sơ, trong đó: Cán bộ văn A: 156 hồ sơ; cán bộ văn B: 442 hồ sơ; cán bộ văn C: 605 hồ sơ; cán bộ văn D: 346 hồ sơ; cán bộ văn E: 08 hồ sơ; cán bộ văn G: 128 hồ sơ; cán bộ văn H: 997 hồ sơ; cán bộ văn K: 350 hồ sơ; cán bộ văn L: 573 hồ sơ; cán bộ văn M: 290 hồ sơ; cán bộ văn N: 674 hồ sơ; cán bộ văn O: 05 hồ sơ; cán bộ văn P: 258 hồ sơ; cán bộ văn Q: 110 hồ sơ; cán bộ văn R: 08 hồ sơ; cán bộ văn S: 356 hồ sơ; cán bộ văn T: 1.941 hồ sơ; cán bộ văn U: 20 hồ sơ; cán bộ văn Ơ và Ư: 05 hồ sơ; cán bộ văn V: 256 hồ sơ; cán bộ văn X: 137 hồ sơ; cán bộ văn Y: 32 hồ sơ.

2- Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền nam, các cơ quan về việc tập kết chuyển quân ra bắc:

STT	Số và ký hiệu	Thời gian ban hành	Tên loại và trích yếu nội dung	Tác giả ban hành văn bản	Địa chỉ bảo quản
1	139/A	11-02-1954	Điện về việc sắp xếp cho một số trường hợp chiến sĩ, thương bệnh binh, gia đình cán bộ ra bắc tập kết.	Trung ương Cục miền nam	042-01-0100
2		09-03-1954	Điện báo cáo về cán bộ Miền đến chỗ tập kết để chuẩn bị ra bắc Việt Nam.	Trung ương Cục miền nam	042-01-0099
3	127-TT/TW	12-03-1954	Thông tri về việc sử dụng cán bộ miền nam ra bắc.	Ban Bí thư Trung ương Đảng	011-02-0302
4	52/CT-TV	08-06-1954	Chỉ thị về việc tuyệt đối giữ bí mật kế hoạch tập kết cán bộ quân dân chính ra bắc.	Tỉnh ủy Long Châu Sa	042-01-0146
5	117/S	11-07-1954	Điện về việc chuyển quân tập kết, lựa chọn cán bộ ra bắc hoặc ở lại, chọn một số thiếu nhi miền nam ra bắc học.	Trung ương Cục miền nam	042-01-0100
6	156/A	29-07-1954	Điện về việc lựa chọn cán bộ ra bắc tập kết và cán bộ để lại hoạt động ở Nam Bộ.	Ban Bí thư Trung ương Đảng	042-01-0117
7		27-08-1954	Điện về việc đưa cán bộ chiến sĩ và gia đình ở Nam Bộ ra bắc.	Ban Tổ chức Trung ương Cục miền nam	042-01-0101
8		31-08-1954	Điện về việc bộ đội, thương binh, cán bộ và nhân viên kỹ thuật và gia đình cán bộ, đồng bào miền nam ra bắc.	Ban Bí thư Trung ương Đảng	042-01-0117
9	87-CT/TW	31-08-1954	Chỉ thị về việc đón tiếp bộ đội, thương binh, cán bộ và đồng bào miền nam ra bắc.	Ban Bí thư Trung ương Đảng	011-02-0289
10	88-CT/TW	01-9-1954	Chỉ thị về việc đón tiếp bộ đội tập kết ra bắc.	Ban Bí thư Trung ương Đảng	11-02-289
11	12-BLLTQ	7-9-1954	Thông tri về việc đón tiếp đồng bào bộ đội, cán bộ miền nam ra bắc.	Ban liên lạc Nông dân Toàn quốc	11-02-289
12	12-CT/ĐTNQ	14-9-1954	Chỉ thị về việc tiếp đón cán bộ, bộ đội miền nam.	Đoàn Thanh niên Cứu quốc	11-02-1052
13	241/CT	29-09-1954	Chỉ thị về việc giữ bí mật trong việc chuyển quân ra miền bắc.	Ban tập kết Đồng Tháp Mười, thuộc Bộ Tư lệnh phản liên khu miền đông	042-01-0138
14	122/S	13-11-1954	Điện về việc tiếp tục đề nghị cho thiếu sinh Hoa kiều ra bắc học tập.	Trung ương Cục miền nam	042-01-0100
15		19-11-1954	Điện trả lời về việc cán bộ miền nam ra bắc tập kết muốn mang theo tiền.	Trung ương Cục miền nam	042-01-0117
16	1221/TC	8-12-1954	Báo cáo tình hình đón tiếp quân đội, cán bộ đồng bào miền nam từ đầu năm đến cuối năm 1954.	Ban Tổ chức Trung ương Cục miền nam	11-02-1052
17	26-TT/TW	16-04-1955	Thông tri về việc vận động bộ đội, cán bộ Liên khu 5 tập kết ra bắc viết thư về gia đình, bạn bè trong nam.	Ban Bí thư Trung ương Đảng	011-02-0303
18	677-VP/TW	30-04-1955	Công văn yêu cầu kiểm điểm việc tiếp đón các nhân sĩ trí thức và đồng bào miền nam ra miền bắc.	Ban Bí thư Trung ương Đảng	011-02-0329
19		6-1955	Báo cáo về việc đón tiếp đồng bào và cán bộ miền nam ra tập kết ở miền bắc năm 1955.	Ban Dân tộc Trung ương	29-01-31
20	33-CT/TW	14-07-1955	Chỉ thị về việc kiểm điểm thực hiện chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ và gia đình cán bộ miền nam ra tập kết ở miền bắc.	Ban Bí thư Trung ương Đảng	011-02-0290
21		1956	Báo cáo thống kê danh sách đồng bào dân tộc thiếu số miền nam ra bắc tập kết năm 1956.	Ban Dân tộc Trung ương	29-01-239
22	35-CT/TW	10-7-1956	Chỉ thị về việc chấp hành chính sách đối với cán bộ và đồng bào miền nam tập kết ra bắc.	Ban Bí thư Trung ương Đảng	11-02-291
23		05-02-1964	Danh sách anh chị em Khmer tập kết ra bắc do Ủy ban Dân tộc quản lý.	Ủy ban Dân tộc Trung ương	29-01-1905

CỤC LƯU TRỮ VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

(*) Tình hình thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ trong 8 tháng vừa qua - Báo cáo của Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ trình bày trước Quốc hội khóa I trong kỳ họp lần thứ 4, phiên họp thứ 2, ngày 20-3-1955 (Văn kiện Quốc hội toàn tập, tập 1, 1945 - 1960).